

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THƯ VIỆN SỐ DÙNG CHUNG TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

ThS Trần Dương

Trung tâm Thông tin-Thư viện, Trường Đại học Hà Tĩnh

ThS Nguyễn Thanh Sỹ

Trung tâm Thông tin-Thư viện, Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế

ThS Võ Thị Quỳnh

Trung tâm Thông tin-Thư viện, Trường Đại học Y Dược - Đại học Huế

ThS Lâm Hoàng My

Trung tâm Thông tin-Thư viện, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Huế

Tóm tắt: Thư viện số dùng chung đã và đang là mô hình thư viện số được triển khai ở các trường đại học để khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin. Hiện nay, các thư viện đại học thành viên của Đại học Huế có nguồn tài nguyên thông tin đa dạng và phong phú, tuy nhiên việc chia sẻ và khai thác tài nguyên thông tin giữa các thư viện đại học thành viên vẫn chưa được triển khai để sử dụng hiệu quả. Bài viết nêu lên tầm quan trọng của thư viện số dùng chung, khảo sát thực trạng và đưa ra các giải pháp nhằm phát triển thư viện số dùng chung tại Đại học Huế trong thời gian tới.

Từ khóa: Phát triển thư viện số; thư viện số dùng chung; chia sẻ tài nguyên thông tin; Đại học Huế.

THE CURRENT STATUS AND SOLUTIONS TO DEVELOP A SHARED DIGITAL LIBRARY AT HUE UNIVERSITY

Abstract: The shared digital library has been a digital library model deployed in universities to exploit and use information resources effectively. Currently, Hue University's libraries have diverse and rich information resources, however the sharing and exploitation of information resources among member university's libraries has not been implemented effectively. The article highlights the importance of shared digital libraries, surveys the current situation and offers solutions to develop shared digital libraries at Hue University in the future.

Keywords: Digital library development; shared digital library; information resource sharing; Hue University.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghị quyết số 54-NQ/TW ngày 10/12/2019 của Bộ Chính trị khẳng định “Xây dựng trung tâm giáo dục-đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao trên cơ sở phát triển Đại học Huế trở thành Đại học Quốc gia, phấn đấu nằm trong Top 300 các trường đại học hàng đầu châu Á”. Hiện nay, Đại học Huế có 09 đơn vị thành viên, cung cấp 155 ngành đào tạo đại học, 102 ngành đào tạo thạc sĩ và 53 ngành đào tạo tiến sĩ; 63 ngành đào tạo bác sĩ chuyên khoa I và II; 12 ngành đào tạo

bác sĩ nội trú; quy mô đào tạo trên 45.000 sinh viên hệ chính quy, gần 5.000 học viên sau đại học, nghiên cứu sinh, gần 2.000 bác sĩ chuyên khoa, bác sĩ nội trú. Giai đoạn 2016-2021, Đại học Huế đã đào tạo trên 40.000 cử nhân, bác sĩ, kỹ sư, kiến trúc sư; khoảng 7.000 thạc sĩ, hơn 200 tiến sĩ và 6.000 bác sĩ chuyên khoa cấp I, II. Có 9 chương trình liên kết đào tạo đại học và sau đại học với các đối tác Áo, Mỹ, Pháp, Úc, Nhật Bản, Trung Quốc, Phần Lan và Ai-len, trên 10 chương trình đào tạo bằng tiếng Anh [Bùi Văn Lợi, 2023].

Trong xu thế phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang diễn ra nhanh chóng đã tác động đến giáo dục và đào tạo. Nguồn thông tin luôn tăng trưởng mạnh theo cấp số nhân, điều đó đã tác động mạnh mẽ đến hoạt động thông tin-thư viện trong các thư viện đại học. Nhiệm vụ của giáo dục đại học là đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Trong bối cảnh đó tài nguyên thông tin của thư viện đại học đã và đang góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các trường đại học. Toàn cầu hoá đã đặt ra những thách thức trong quản trị và chia sẻ thông tin trong giáo dục đại học. Thư viện số dùng chung trong các trường đại học là một xu thế tất yếu nói chung của các thư viện đại học ở Việt Nam và xu thế tất yếu nói riêng của Đại học Huế. Tuy nhiên, hiện nay ở Đại học Huế, thư viện số dùng chung vẫn chưa được triển khai giữa các thư viện đại học thành viên theo một chủ trương và ban hành các chính sách mang tính pháp lý. Tìm ra giải pháp để phát triển thư viện số dùng chung tại Đại học Huế nhằm góp phần tối ưu hoá sử dụng nguồn tài nguyên thông tin của các trường đại học thành viên của Đại học Huế là một giải pháp thúc đẩy đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

1. KHÁI NIỆM

Luật Thư viện của Việt Nam ban hành năm 2019 [Quốc hội Việt Nam, 2019] đã đưa ra khái niệm: liên thông thư viện là hoạt động liên kết, hợp tác giữa các thư viện nhằm sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thông tin, tiện ích thư viện, kết quả xử lý tài nguyên thông tin, sản phẩm thông tin-thư viện và dịch vụ thư viện.

Thư viện số dùng chung hiện nay chưa có một khái niệm nào đồng nhất, nhưng mục đích cuối cùng là sử dụng tài nguyên thông tin chung dựa trên các nguyên tắc nhất định, đảm bảo bản quyền và đưa lại lợi ích tốt nhất cho người dùng cũng như các thư viện thành viên tham gia. Theo tác giả Trần Dương Nguyễn Thị Đào (2023), thư viện số

dùng chung là sử dụng chung tài nguyên thông tin của các thư viện thành viên khi thống nhất tham gia theo những quy định, điều khoản chung đã được các thư viện đại học thành viên ban hành thống nhất quyền truy cập nhằm đảm bảo bản quyền quy định hiện hành.

2. TẦM QUAN TRỌNG CỦA THƯ VIỆN SỐ DÙNG CHUNG

Một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của thư viện đại học là cung cấp tài nguyên thông tin cho người sử dụng để tạo ra sản phẩm giáo dục đặc biệt. Việc triển khai thư viện số dùng chung tài nguyên thông tin tại Đại học Huế góp phần hỗ trợ các trường đại học thành viên trong việc nâng cao chất lượng giáo dục đại học, đặc biệt là không ngừng nâng cao chất lượng các nguồn tài nguyên giáo dục.

- Phục vụ học tập và nghiên cứu, giảng dạy

+ Cung cấp tài liệu học tập: Thư viện số tập hợp các tài liệu học thuật, giáo trình, bài giảng, luận văn, luận án, và các nghiên cứu khoa học, giúp sinh viên và giảng viên dễ dàng tiếp cận nguồn học liệu phong phú.

+ Tiết kiệm thời gian: Người dùng có thể truy cập tài liệu trực tuyến mọi lúc, mọi nơi mà không cần đến trực tiếp thư viện truyền thống. Thay vì mỗi tổ chức hoặc cá nhân phải mua bản quyền riêng lẻ, thư viện số dùng chung cho phép sử dụng tài nguyên chung, giúp giảm chi phí, in ấn, bảo quản và vận chuyển tài liệu.

+ Tăng cường khả năng nghiên cứu: Với cơ sở dữ liệu số hóa, người dùng có thể dễ dàng tìm kiếm, trích dẫn và tham khảo các tài liệu cần thiết một cách nhanh chóng.

+ Phát triển bài giảng số hóa: Giảng viên có thể sử dụng các tài liệu trong thư viện số để tạo các bài giảng điện tử hoặc tổ chức lớp học trực tuyến.

- Tạo môi trường học tập thuận lợi

+ Tiếp cận kiến thức không giới hạn: Thư viện số không chỉ hỗ trợ người học trong quá trình đào tạo chính quy mà còn khuyến khích học tập và nghiên cứu suốt đời.

+ Cập nhật tri thức: Với các tài liệu thường

xuân được cập nhật, thư viện số giúp người dùng tiếp cận nhanh chóng với tri thức mới, xu hướng và công nghệ hiện đại.

- Liên thông và chia sẻ tài nguyên thông tin

+ Kết nối các trường đại học thành viên: Thư viện số đóng vai trò làm cầu nối, giúp chia sẻ nguồn tài liệu giữa các đơn vị thuộc Đại học Huế, từ đó tối ưu hóa nguồn lực.

+ Hỗ trợ hợp tác nghiên cứu: Thư viện là nơi lưu trữ và chia sẻ các công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên, thúc đẩy hợp tác giữa các trường đại học thành viên. Đặc biệt, hỗ trợ và cung cấp tài nguyên thông tin cho việc kiểm định chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo của các trường đại học thành viên.

- Tạo môi trường chuyển đổi số

+ Số hóa tài liệu: Giảm thiểu sự phụ thuộc vào tài liệu giấy, tạo môi trường học tập và nghiên cứu bền vững hơn. Cho phép người dùng ở bất kỳ đâu, bất kỳ lúc nào truy cập vào các tài nguyên thông tin, miễn là có kết nối internet mà không cần phải đến trực tiếp thư viện các trường thành viên.

+ Công cụ tìm kiếm thông minh: Các hệ thống thư viện số hiện đại tích hợp công nghệ AI, hỗ trợ người dùng tìm kiếm thông tin nhanh chóng, chính xác.

Thư viện số là một phần thiết yếu trong chuyển đổi số tại Đại học Huế, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hội nhập với các xu hướng giáo dục quốc tế.

3. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG THƯ VIỆN SỐ DÙNG CHUNG TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

Đại học Huế, tiền thân là Viện Đại học Huế, được thành lập từ năm 1957. Đến nay, Đại học Huế có 14 trường Đại học, Viện và Khoa trực thuộc thực hiện chức năng đào tạo. Về hoạt động thông tin-thư viện có 1 trung tâm học liệu thuộc Viện Đào tạo mở và Công nghệ thông tin - Đại học Huế và 9 trung tâm thông tin-thư viện và thư viện trực thuộc các trường Đại học thành viên của Đại học Huế.

Nhìn chung, các thư viện của các trường thành viên trực thuộc Đại học Huế đã ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thư viện để đẩy nhanh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo của Đại học Huế. Các thư viện của các trường thành viên đã ứng dụng các phần mềm quản lý thư viện trong quản lý thư viện. Hiện nay, có đã có 5 trường đại học thành viên của Đại học Huế đã cùng sử dụng phần mềm quản lý thư viện Vebrrary để quản lý tài nguyên in và tài nguyên số: Trung tâm học liệu thuộc Viện Chuyển đổi số và Học liệu - Đại học Huế, các trung tâm Thông tin-Thư viện Trường Đại học Khoa học, Đại học Kinh tế, Đại học Sư phạm, Đại học Y dược. Thư viện Trường Đại học Nông Lâm sử dụng phần mềm Koha để quản lý tài nguyên giấy và phần mềm mã nguồn mở Dspace để quản lý tài nguyên số nội sinh. Trung tâm Thông tin-Thư viện Trường Đại học Ngoại ngữ sử dụng phần mềm Kipos để quản lý thư viện. Trung tâm Thông tin-Thư viện Trường Đại học Luật sử dụng phần mềm Liberty để quản lý tài nguyên giấy và tài nguyên số. Thư viện Trường Du lịch sử dụng phần mềm mã nguồn mở Koha để quản lý tài nguyên giấy. Trung tâm Thông tin Thư viện Trường Đại học Nghệ thuật sử dụng phần mềm quản lý thư viện Vlib. Phân hiệu Đại học Huế tại Quảng Trị và các khoa Quốc tế, Kỹ thuật và Công nghệ, Giáo dục thể chất chưa sử dụng phần mềm quản lý thư viện, các đơn vị này chủ yếu sử dụng tài nguyên thông tin của Trung tâm học liệu.

Về cơ bản, thư viện của các trường và đơn vị trực thuộc đại học Huế đã cơ bản ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các phần mềm quản lý thư viện để quản lý tài nguyên thông tin. Các thư viện đại học thành viên của Đại học Huế có đội ngũ cán bộ thư viện và nguồn tài nguyên thông tin phong phú. Phát triển thư viện số dùng chung là việc kết hợp kho tài nguyên dùng chung từ các thư viện chuyên ngành của các thư viện đại học thành viên tạo nên một kho tàng tài nguyên thông tin tổng hợp đầy đủ các lĩnh vực, đặc biệt là sử dụng chung được tài nguyên thông tin nội sinh - sản phẩm của

quá trình đào tạo và nghiên cứu khoa học của các trường đại học thành viên. Trung tâm học liệu là đơn vị triển khai dùng chung tài nguyên thông tin cho người dùng nhưng đây là hình thức người dùng tự nguyện trả kinh phí làm thẻ để sử dụng mà chưa có sự kết nối với các thư viện đại học

thành viên. Có lợi thế về nhân lực, tài nguyên thông tin nhưng đến nay các thư viện đại học thành viên của Đại học Huế chưa triển khai mối liên kết nào. Mỗi thư viện đại học thành viên vẫn đang hoạt động độc lập, chỉ phục vụ nội tại người dùng của trường mình.

Bảng 1. Thống kê thực trạng tài nguyên số của các đại học thành viên
[Nguồn dữ liệu nhóm tác giả thống kê số liệu]

Đơn vị	TVĐH Khoa học	TVĐH Sư phạm	TVĐH Y Dược	TVĐH Nông lâm	TVĐH Kinh tế	TVĐH Ngoại ngữ	Thư viện Trường Du lịch	Trung tâm Học liệu
Tài nguyên số	46.879	3.275	6.117	2.696	7.795	2.174	3.153	3.754

4. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN THƯ VIỆN SỐ DÙNG CHUNG TẠI ĐẠI HỌC HUẾ

4.1. Về phía các trường đại học

Lãnh đạo trường

Nâng cao nhận thức của các nhà quản lý trong các trường đại học về phát triển thư viện số dùng chung giữa các trường đại học thành viên của Đại học Huế. Tầm nhìn, quan điểm và chiến lược của nhà quản lý về phát triển tài nguyên thông tin, tài nguyên số tiến tới mô hình chuyển đổi số liên thông giữa các trường đại học. Trong các trường đại học, những chính sách và sự ủng hộ của lãnh đạo nhà trường đóng vai trò quyết định cho việc phát triển của tài nguyên thông tin và tài nguyên số. Lãnh đạo các trường đại học đóng vai trò quyết định đến việc chia sẻ hay không chia sẻ tài nguyên thông tin [Đỗ Văn Hùng, 2017]. Xem phát triển thư viện số, thư viện số dùng chung tài nguyên thông tin là một thành phần quan trọng trong xu thế phát triển, chuyển đổi số.

Lãnh đạo Thư viện

Lãnh đạo thư viện là người trực tiếp điều hành và tham mưu cho lãnh đạo trường đại học về chính sách phát triển thư viện; tham mưu, tham vấn lãnh đạo trường ra quyết định. Để ra được quyết định cấp trường cần hai yếu tố: Lãnh đạo trường nhận

thức được tầm quan trọng của tài nguyên thông tin trong việc đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng đào tạo; lãnh đạo thư viện cần cung cấp đầy đủ các cơ sở pháp lý, kỹ thuật và các vấn đề có liên quan đến chia sẻ tài nguyên thông tin giữa các trường đại học thông qua tham gia phát triển thư viện số dùng chung tài nguyên thông tin [Đỗ Văn Hùng, 2017].

Cán bộ thư viện

Trong bất kỳ hoạt động nào của hoạt động thông tin - thư viện thì vai trò của cán bộ thư viện luôn quan trọng. Họ quyết định sự phát triển của một dịch vụ thông tin và cao hơn là chất lượng hoạt động của thư viện. Cán bộ thư viện phải là người hiểu biết và cập nhật nghiệp vụ thư viện, nắm rõ được chuyển đổi số trong thư viện, tầm quan trọng của các nguồn tài nguyên thông tin đặc biệt là tài nguyên thông tin nội sinh - nguồn tài nguyên thế mạnh của các trường đại học thành viên. Cán bộ thư viện sẽ là cầu nối quan trọng giữa thư viện với bạn đọc và các thư viện thành viên với nhau, giúp người dùng có năng lực thông tin để phục vụ nhu cầu dùng tin tốt nhất.

4.2. Chính sách phát triển và chia sẻ tài nguyên số

Đối với thư viện đại học thành viên của Đại học

Huế, xây dựng chính sách tạo lập và phát triển tài nguyên thông tin có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đảm bảo chất lượng và lưu thông của tài nguyên thông tin. Chính sách đó có thể là: chính sách thu thập thông tin, chính sách số hoá tài nguyên thông tin, chính sách truy cập thông tin. Để đảm bảo việc liên thông, chia sẻ tài nguyên thông tin dùng chung cho các thư viện đại học thành viên, cần chính sách chia sẻ thông tin [Nguyễn Hoàng Sơn và cộng sự, 2018]. Để chính sách chia sẻ thông tin đó được vận hành hiệu quả khi tham gia thư viện số dùng chung, các trường đại học thành viên cần ban hành quyết định, quy định về sử dụng chung tài nguyên thông tin. Đối với tài nguyên nội sinh các trường đại học thành viên cũng cần ban hành nhưng quy định nội bộ để đảm bảo bản quyền.

Để có hành lang pháp lý, ngoài quy định riêng về sử dụng tài nguyên số của các trường, thì các trường thành viên tham gia cần thống nhất một nội quy chung, ban hành quy định chia sẻ, sử dụng tài nguyên thông tin và tài nguyên nội sinh với các mức độ khác nhau như chia sẻ biểu ghi, chia sẻ quyền truy cập đọc toàn văn không được tải về đối với các đối tượng bạn đọc. Các thư viện đại học thành viên cần ban hành được chính sách chia sẻ tài nguyên thông tin của các thư viện là thống nhất, các bên tham gia lãnh đạo nhà trường và lãnh đạo các thư viện - nhóm quyết định trực tiếp việc chia sẻ [Đỗ Văn Hùng, 2017]. Đồng thời, cử được thành viên làm đơn vị đầu mối kết nối, quản lý cổng thông tin dùng chung.

4.3. Lựa chọn phần mềm quản lý

Lựa chọn phần mềm quản lý tài nguyên thông tin là một trong những yếu tố quan trọng trong việc xây dựng thư viện số dùng chung tài nguyên thông tin. Để triển khai thư viện số dùng chung, tài nguyên thông tin chúng ta có thể sử dụng công cụ tìm kiếm tập trung thông minh Primo, mã nguồn mở vufind tìm kiếm tập trung,..

Sử dụng phần mềm quản trị tài nguyên thông tin có các tính năng kết nối liên thư viện theo tiêu chuẩn quốc tế, cài đặt và quản trị, kết xuất thông

tin qua OAI-PMH thuận tiện cho việc tích hợp, thu thập dữ liệu liên tục vào cơ chế dữ liệu của Primo Central [Nguyễn Hoàng Sơn và cộng sự, 2018]. Khi chúng ta sử dụng các phần mềm này kết hợp xây dựng thư viện số dùng chung tài nguyên thông tin sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các thư viện đại học thành viên tham gia. Khi các thư viện thành viên cùng dùng một phần mềm duy nhất được thống nhất lựa chọn sẽ đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn nghiệp vụ thư viện.

4.4. Kinh phí hoạt động của thư viện số dùng chung

Để có thư viện số dùng chung tài nguyên thông tin thì cần có nguồn kinh phí để cài đặt, tạo lập cổng thông tin dùng chung và phí đường truyền, máy chủ, Hosting. Lập kế hoạch dự trù kinh phí thực hiện để xây dựng và duy trì sự phát triển của thư viện số dùng chung thông qua sự thỏa thuận và đồng ý giữa các thư viện trường đại học thành viên tham gia [Nguyễn Hoàng Sơn và cộng sự, 2018].

4.5. Bản quyền tài nguyên số dùng chung

Khi các thư viện đại học thành viên tham gia thư viện số dùng chung tài nguyên thông tin, cần làm rõ vấn đề pháp lý liên quan đến bản quyền để đảm bảo các thư viện không vi phạm luật bản quyền. Đặc biệt khi thu, nhận lưu trữ bản quyền thì các trường đại học đã ban hành quyết định về quy định về thu tài liệu nội sinh.

Khi đã có quy định đó thì các trường đại học thành viên có quyền sử dụng tài nguyên thông tin đó để phục vụ giáo dục và đào tạo. Ngoài ra, các trường thành viên khi tham gia đã ban hành một quy định, nội quy dùng chung tài nguyên thông tin. Chúng ta có thể áp dụng việc phân quyền truy cập đối với các đối tượng người dùng tin sử dụng chung tài nguyên thông tin như cung cấp biểu ghi, thư mục, chỉ được đọc trực tuyến. Khi đã có những quy định chung việc quản lý và sử dụng tài nguyên thông tin dùng chung không những không vi phạm bản quyền mà còn tăng khả năng tránh đạo văn, vi phạm bản quyền và tránh sự trùng lặp trong nghiên cứu khoa học của các trường thành viên.

4.6. Đào tạo người dùng tin

Khi tham gia thư viện dùng chung, các thư viện đại học thành viên phải có trách nhiệm đào tạo về khai thác và sử dụng thư viện dùng chung tài nguyên thông tin cho các đối tượng bạn đọc của các trường thành viên. Tổ chức các khóa đào tạo về phương pháp giảng dạy, phương pháp nghiên cứu khoa học, khuyến khích người dùng tin tìm kiếm và sử dụng tài thông tin số nói chung và nguyên số nội sinh nói riêng không vi phạm bản quyền.

Đặc biệt, các thư viện đại học thành viên đẩy mạnh tập huấn cho người dùng tin về các khoa học như: Năng lực thông tin, trích dẫn tài liệu, tập huấn sử dụng các phần mềm chống đạo văn trong nghiên cứu khoa học.

KẾT LUẬN

Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo là một tất yếu trong xu thế hội nhập trước sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. PGS TS Lê Anh Phương - Giám đốc Đại học Huế đã khẳng định Đại học Huế là đơn vị tiên phong trong chuyển đổi số “Đại học Huế là một trong những đại học tiên phong trong quá trình chuyển đổi số trong giáo dục và tiến đến phát triển đại học số, hướng đến là trung tâm đào tạo nguồn nhân lực cho nền kinh tế số của quốc gia” [Bùi Ngọc Long, 2022].

Phát triển thư viện số dùng chung là yếu tố khởi đầu của chuyển đổi số để tạo ra kho tài nguyên thông tin lớn mạnh đáp ứng nhu cầu và yêu cầu của giáo dục đại học trong tiến trình chuyển đổi số. Xây dựng thư viện số dùng chung nếu được triển khai hiệu quả sẽ đem lại lợi ích to lớn trong công tác phục vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học góp phần sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên thông tin của Đại học Huế. Thư viện số dùng chung cũng là một trong những yếu tố đảm bảo chất lượng giáo dục và đào tạo của Đại học Huế trong công cuộc phát triển Đại học vùng trở thành Đại học quốc gia trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Ngọc Long (2022). Đại học Huế hướng đến là trung tâm đào tạo chuyển đổi số của quốc gia. Truy cập từ <https://thanhnien.vn/dai-hoc-hue-huong-den-la-trung-tam-dao-tao-chuyen-doi-so-cua-quoc-gia-1851489877.htm> ngày 05 tháng 12 năm 2024.

2. Bùi Văn Lợi (2023). Phát huy vai trò của Đại học Huế trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải Trung bộ. Bản tin Đại học Huế, Số 116 (tháng 1/2023), Tr. 9 - 13.

3. Đỗ Văn Hùng (2017). Chia sẻ tài nguyên thông tin giữa các thư viện đại học: nhận diện các yếu tố tác động và đề xuất mô hình hợp tác. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, (1), tr. 4 - 14.

4. Đỗ Văn Hùng (2017). Hợp tác chia sẻ tài nguyên thông tin giữa các thư viện đại học trong kỷ nguyên số. Hội thảo Xây dựng và phát triển thư viện số Việt Nam: Quá khứ - Hiện tại - Tương lai, 20 tr.

5. Nguyễn Hoàng Sơn, Lê Bá Lâm, Hoàng Văn Dường (2018). Xây dựng thư viện số đại học dùng chung thông qua công cụ tìm kiếm thông minh Primo và phần mềm quản trị tài liệu số nội sinh Dspace. Thư viện thông minh 4.0 công nghệ - dữ liệu - con người, tr. 492 - 501.

6. Nguyễn Hoàng Sơn, Lê Bá Lâm, Hoàng Văn Dường (2019). Những rào cản đối với xây dựng, phát triển tài nguyên giáo dục mở trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay. Hội thảo xây dựng và khai thác tài nguyên giáo dục mở. tr. 557 - 561.

7. Quốc hội Việt Nam (2019). Luật Thư viện, Số 46/2019/QH14, ban hành ngày 21 tháng 11 năm 2019.

8. Trần Dương, Nguyễn Thị Đào (2023). Giải pháp phát triển thư viện số dùng chung tài nguyên số nội sinh cho các thư viện đại học Việt Nam. Tạp chí Thông tin và Tư liệu, Số 3, Tr. 29 - 36.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 12-5-2025;

Ngày phản biện đánh giá: 15-7-2025;

Ngày chấp nhận đăng: 15-9-2025).